

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày: 15-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Ninh

Ông Nguyễn Đình Hoài

Ông Nguyễn Tất Thê

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 09/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1963; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn V; xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V; xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T – Đã chết; con bà: Nguyễn Thị B – Đã chết; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 3; vợ: Phạm Thị T - sinh năm 1965; con: Có 02 con, con đầu sinh năm 1987, con út sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2010 Công an huyện T ra Quyết định số 3093 xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ; ngày 17/10/2012 Công an huyện T ra Quyết định số 9314 xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.000.000đ; ngày 22/6/2013 Công an huyện T ra Quyết định số 8943 xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 500.000đ; ngày

08/10/2015 Công an huyện T ra Quyết định số 150 xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.000.000đ.

Bị khởi tố bị can ngày 07/11/2019; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:* Ông Nguyễn Ngọc A. Công ty Luật TNHH Mai Sen, Đoàn luật sư Hà Tĩnh, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Ông Nguyễn Ngọc Ánh vắng mặt, Công ty Luật TNHH Mai Sen cử ông Trần Đình L gửi quan điểm bào chữa cho Hội đồng xét xử.

* *Người chứng kiến:* Phạm Văn B, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị T, sinh năm 1965, trú tại: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Nguyễn Hoài B, sinh năm 1981, trú tại: Ngõ M, đường N, tổ dân phố B, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995; trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 45 phút, ngày 31/10/2019 tại khu vực cây xăng dầu V thuộc xã V, huyện T, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với lực lượng chức năng, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn M sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đang có hành vi cất giấu trong người một túi nilon màu đen, bên trong túi nilon màu đen là một túi nilon màu vàng đựng ma túy dạng đá.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M khai nhận: Vào tháng 7/2019, do nghiện ma túy và thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Văn M quen biết một người đàn ông tên S (người Đ, Hà Tĩnh), qua trao đổi, nói chuyện Nguyễn Văn M biết S bán ma túy. Sau đó M đã nhiều lần mua ma túy của S về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sáng ngày 31/10/2019, Nguyễn Văn M nhắn tin cho S đề hỏi mua 50gam ma túy đá để trộn với số ma túy đang còn ở nhà, S đồng ý và thống nhất 50gam ma túy đá giá 20.000.000đ, S bảo chiều sẽ có H (người H, Hà Tĩnh) đưa ma túy xuống. Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, H nhắn tin cho M hẹn gặp ở cầu vượt qua đường tránh QL 1B thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh để giao ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn M lấy xe máy hiệu Sirius mang BKS 38N2-40XX đến quán Phong Nga ở gần cầu vượt

đón H về nhà M. Sau khi đưa H vào nhà Nguyễn Văn M đưa cho H 19.000.000đ giữ lại 1.000.000đ sẽ trả sau khi kiểm tra chất lượng ma túy, H đồng ý. Sau đó H dẫn Nguyễn Văn M đi ra tỉnh lộ DT550 theo hướng thành phố H đi huyện H để lấy ma túy, khi đến đoạn đường bê tông cách cây xăng dầu V khoảng 2km rẽ vào khoảng 30m, H bảo Nguyễn Văn M dừng xe rồi đi lại cột biển báo lấy 01 túi nilon màu đen đưa cho M. Nhận túi nilon từ H, biết đó là gói ma túy, M không kiểm tra mà đem giấu trong thắt lưng quần của mình, rồi chở H đi về hướng thành phố H để H bắt xe buýt về H. Khi đến cây xăng dầu V thuộc thôn T, xã V, huyện T, Nguyễn Văn M bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, phát hiện tại thắt lưng quần của Nguyễn Văn M 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 51,3272gam Methamphetamine; 1.000.000đ. Còn H, lợi dụng tình hình lộn xộn đã bỏ trốn.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M thu giữ: 26,4825gam Methamphetamine; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước 12cm x 6,3cm; 46 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Ngoài lần mua ma túy bị bắt vào ngày 31/10/2019, Nguyễn Văn M khai nhận còn có 04 lần mua ma túy của H và S tổng cộng 100gam ma túy dạng đá (Methamphetamine) với số tiền 42.500.000đ về để sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra có căn cứ xác định Nguyễn Văn M đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện, cụ thể:

Vào khoảng giữa tháng 7/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Văn T (sinh năm 1993, trú tại thôn V, xã V, huyện T) gọi điện cho Nguyễn Văn M hỏi mua 500.000đ ma túy đá, M đồng ý và hẹn giao dịch ma túy đá tại nhà của M. Đến cuối tháng 7/2019, Nguyễn Văn T tiếp tục gọi điện cho M để mua 500.000 ma túy đá, M đồng ý và giao dịch ma túy tại nhà của M. Số ma túy trên, T tự đưa về nhà sử dụng hết.

Cách ngày Nguyễn Văn M bị bắt khoảng 15 ngày, Nguyễn Hoài B (sinh năm 1981, trú tại ngõ M, đường N, thuộc tổ dân phố B, phường H, thành phố H) gọi điện cho Nguyễn Văn M hỏi mua 200.000đ ma túy đá. M nói hiện M đang đi giỗ ở T, đồng thời nói Bảo lên T lấy. Bảo làm theo chỉ dẫn của M đến điểm hẹn, Bảo đưa cho M 200.000đ, M đưa cho Bảo 01 túi nilon đựng ma túy đá. Số ma túy trên Bảo đưa về nhà sử dụng hết.

Cách ngày Nguyễn Văn M bị bắt khoảng 15 ngày, Nguyễn Văn M đã bán cho Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1995, trú tại thôn V, xã V, huyện T) 500.000đ tiền ma túy đá, địa điểm giao nhận hàng tại nhà M. Số ma túy trên Định đã đưa về nhà sử dụng hết.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 8cm x 13cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu T (Ký hiệu A1);

+ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 5cm x 7,2cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu T (Ký hiệu M1);

+ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 5cm x 7cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu T (Ký hiệu M2);

+ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 4cm x 7cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu T (Ký hiệu M3);

+ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 5cm x 7cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu T (Ký hiệu M4);

+ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 5cm x 7cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu T (Ký hiệu M5);

+ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 2cm x 2cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu T (Ký hiệu M6);

+ 01 túi nilon màu vàng; 01 dải băng dính màu đen;

+ 01 cân điện tử màu bạc trên bề mặt cân có chữ “Hoa Hài”;

+ 46 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen đỏ, BKS 38N2-40XX, số khung RCCS5C6107Y125303, số máy: 5C61-125303;

+ 01 điện thoại Samsung, số Imei 1: 355228087093751/01; số Imei 2: 355229087093759/01;

+ 1.000.000 VNĐ.

Bản kết luận giám định số 165/GĐMT-PC09 ngày 04/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu T đựng trong các túi nilon (Ký hiệu A1 và ký hiệu M1 đến M6) gửi giám định là Methamphetamine, có khối lượng: 77,8097gam.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-P1, ngày 06 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có gửi quan điểm bào chữa cho Hội đồng xét xử với nội D xem xét đến bệnh tình và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy: 77,1026gam Methamphetamine (đã trừ lấy mẫu giám định); 01 túi nilon màu vàng; 01 dải băng dính màu đen; 01 cân điện tử màu bạc trên bề mặt cân có chữ “Hoa Hạng”; 46 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng (tiền M sử dụng mua ma túy; tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 355228087093751/01, số Imei 2: 355229087093759/01;

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả lại cho chị Phạm Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen đỏ, BKS 38N2-40XX, số khung RCCS5C6107Y125303, số máy: 5C61-125303.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở để khẳng định do nghiện ma túy và muốn bán lại kiếm lời nên Nguyễn Văn M đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên S (người Đ, Hà Tĩnh). Ngày 31/10/2019, sau khi thỏa thuận mua 50gam ma túy đá từ S với giá 20.000.000đ sẽ được H (người H, Hà Tĩnh) đưa xuống, chiều cùng ngày Nguyễn Văn M chở H về nhà và đưa cho H 19.000.000đ hứa trả thêm 1.000.000đ sau khi kiểm tra chất lượng ma túy. Chở H đến địa điểm lấy ma túy xong, khi đi đến cây xăng dầu V thuộc thôn T, xã V, huyện T, Nguyễn Văn M bị

lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, phát hiện tại thắt lưng quần của Nguyễn Văn M 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 51,3272gam Methamphetamine và 1.000.000đ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M thu giữ: 26,4825gam Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy Nguyễn Văn M mua bán trái phép là 77,8097gam. Với hành vi nêu trên bản cáo trạng số 12/CT-VKS-P1, ngày 06 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy là một loại độc dược, pháp luật đã nghiêm cấm vận chuyển, mua bán trái phép. Bị cáo đã bất chấp pháp luật để mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến huỷ hoại sức khoẻ, thoái hoá nhân cách của bản thân cũng như nhiều người trong xã hội và ma túy cũng là nơi bắt nguồn cho các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, là lời cảnh tỉnh đối với những đối tượng có hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

[2.3] Xét tính chất hành vi phạm tội, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội hai lần trở lên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị B được nhà nước tặng danh hiệu “Mẹ Việt Nam anh hùng”; bố bị cáo là Nguyễn Văn T được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Hiện tại bị cáo đang bị nhiễm HIV lâu năm. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[4] Với những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị tại phiên tòa đối bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[5] Cần áp dụng các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông tên S (trú tại huyện Đ, Hà Tĩnh) bán ma túy cho bị cáo, sử dụng số điện thoại 0395.032.XXX; 0832.423.XXX. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0395.032.XXX đăng ký chủ thuê bao là Lê Thị D (sinh năm 1977, trú tại tổ 6, Đ, H, Hà Nội), Lê Thị D khai không có quan hệ gì với S và Nguyễn Văn M đồng thời khẳng định không cho ai mượn chứng minh thư để đăng ký Sim điện thoại, việc ai sử dụng để đăng ký D không biết, không liên

quan. Đối với số điện thoại 0832.423.XXX đăng ký là chủ thuê bao Lê Thị Hương T (sinh năm 1997, trú tại tổ 3, phường H, thành phố H), qua xác minh tại phường H không có người trên.

- Đối với người đàn ông tên H (trú tại huyện H, Hà Tĩnh) sử dụng số điện thoại 0333.767.097 do thông tin Nguyễn Văn M cung cấp không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh.

Các đối tượng trên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy: 77,1026gam Methamphetamine (đã trừ 0,7071gam lấy mẫu giám định); 01 túi nilon màu vàng; 01 dải băng dính màu đen; 01 cân điện tử màu bạc trên bề mặt cân có chữ “Hoa Hằng”; 46 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng (tiền M sử dụng mua ma túy; tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 355228087093751/01, số Imei 2: 355229087093759/01;

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả lại cho chị Phạm Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen đỏ, BKS 38N2-40XX, số khung RCCS5C6107Y125303, số máy: 5C61-125303.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Văn M** mức án 15 (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/10/2019).

2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy: 77,1026gam Methamphetamine (đã trừ 0,7071gam lấy mẫu giám định); 01 túi nilon màu vàng; 01 dải băng dính màu đen; 01 cân điện tử màu bạc trên bề mặt cân có chữ “Hoa Hồng”; 46 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng (tiền M sử dụng mua ma túy; tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 355228087093751/01, số Imei 2: 355229087093759/01;

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả lại cho chị Phạm Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen đỏ, BKS 38N2-40XX, số khung RCCS5C6107Y125303, số máy: 5C61-125303.

Tình trạng cụ thể các vật chứng có tại: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; lệnh xuất kho vật chứng số 08/PC04 ngày 09/3/2020 số tiền 1.000.000đ của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Hà Tĩnh)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng PV27, PC44 CA Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- THAHS TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu VT;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thương Huyền